

NỘI DUNG ÔN TẬP HKI – KHỐI 6

Câu 1: Hệ điều hành là gì?

- A. Là tập hợp các chương trình ứng dụng khác nhau để máy tính có thể hoạt động
- B. Là tập hợp các câu lệnh được viết từ một hay nhiều ngôn ngữ lập trình
- C. Là tập hợp các chương trình được thiết kế để điều khiển toàn bộ các thiết bị phần cứng và phần mềm ứng dụng trong máy tính, tương tác và quản lý việc giao tiếp giữa máy tính và người sử dụng.**
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 2: Phần mềm nào phải được cài đặt trước các phần mềm khác?

- A. Trình duyệt web
- B. Hệ điều hành**
- C. Phần mềm duyệt E-mail
- D. Chương trình xử lý văn bản

Câu 3: Khi bạn bật máy tính, hệ thống sẽ hiển thị cái gì trước tiên?

- A. Hệ điều hành**
- B. Chương trình phần mềm được cài đặt
- C. Kết nối mạng
- D. Kết nối điện

Câu 4: Đây là hệ điều hành được phát triển đầu tiên cho PC?

- A. DOS**
- B. Windows 7
- C. Windows Vista
- D. Windows XP

Câu 5: GUI là cụm từ viết tắt của?

- A. Good User Interface
- B. Graphical User Interface**
- C. Graphics User Interface
- D. Great User Interface

Câu 6: Hệ điều hành sử dụng rộng rãi trong các trường đại học và các tổ chức nghiên cứu khoa học là?

- A. Linux
- B. Windows
- C. Unix**
- D. Mac OS

Câu 7: Làm thế nào bạn có thể vị trí con trỏ trên màn hình nền Windows?

- A. Nút Start
- B. Nút cuối cùng trên thanh tác vụ Windows
- C. Nhấn Spacebar để xem nó
- D. Mũi tên màu trắng**

Câu 8: Làm thế nào để hiển thị một shortcut menu cho một mục trên màn hình nền Windows?

- A. Nhấp đúp vào một trong hai nút chuột
- B. Nhấp chuột trái
- C. Nhấp chuột phải**
- D. Chạm vào bánh xe cuộn (scroll wheel)

Câu 9: Để xem các chương trình được cài đặt trên hệ thống của bạn, với tùy chọn từ nút Start bạn sẽ sử dụng?

- A. Search
- B. Documents
- C. All Programs**
- D. Quick Start

Câu 10: Cách tốt nhất để tắt máy tính là gì?

- A. Nhấn ESC
- B. Nhấn tổ hợp phím CTRL+ALT+DELETE hai lần
- C. Nhấn công tắc nguồn trên thùng máy
- D. Chọn Shut down từ nút Start và để cho nó hoàn tất quá trình**

Câu 11: Gói dịch vụ (service pack) là gì?

- A. Một chế độ tắt máy được thiết kế để tiết kiệm pin
- B. Một hệ điều hành nhúng
- C. Một hình thức của phần mềm gián điệp
- D. Một tập hợp các bản cập nhật phần mềm**

Câu 12: Tùy chọn nào sau đây cho phép máy tính xách tay hoạt động ở chế độ không tiêu thụ điện năng?

- A. Sleep
- B. Hypernate**
- C. Restart
- D. Lock

Câu 13: Tùy chọn nào sau đây cho phép chuyển sang tài khoản người dùng khác mà không cần đăng xuất khỏi tài khoản hiện hành?

- A. Hypernate
- B. Switch User**
- C. Sleep
- D. Log Off

Câu 14: Tùy chọn nào sau đây cho phép đóng tất cả các mục đang mở, đăng xuất ra khỏi tài khoản người dùng hiện tại và trở về màn hình đăng nhập?

- A. Log Off**
- B. Hypernate
- C. Switch User
- D. Sleep

Câu 15: Tùy chọn nào cho phép ẩn Desktop đằng sau một màn hình đăng nhập cho đến khi đăng nhập trở lại hệ thống?

- A. Log Off
- B. Sleep
- C. Restart
- D. Lock**

Câu 16: Tùy chọn nào cho phép đóng tất cả các mục đang mở và khởi động lại máy tính mà không cần ngắt nguồn?

- A. Log Off
- B. Sleep
- C. Restart**
- D. Lock

Câu 17: Tùy chọn nào sau đây cho phép Windows đặt công việc và các thiết lập của bạn vào bộ nhớ và sau đó máy sẽ tiêu tốn một lượng rất nhỏ năng lượng?

- A. Hypernate
- B. Sleep**
- C. Restart
- D. Lock

Câu 18: Hệ điều hành nào sau đây là hệ điều hành miễn phí và có khả năng tùy chỉnh?

- A. LINUX**
- B. MAC OS
- C. DOS
- D. WINDOWS

Câu 19: Để chọn một mục, di chuyển con trỏ chuột (hình mũi tên) ở trên mục và sau đó nhấn nút chuột trái một lần. Thao tác với chuột này gọi là?

- A. Double-click
- B. Single-click**
- C. Right-click
- D. Drag and Drop

Câu 20: Để kích hoạt một mục, trỏ mũi tên của con trỏ chuột ở mục đó và nhấn nút chuột trái hai lần liên tiếp. Thao tác với chuột này gọi là?

- A. Double-click**
- B. Single-click
- C. Right-click
- D. Drag and Drop

Câu 21: Để di chuyển một đối tượng trên màn hình nền Desktop từ vị trí này qua vị trí khác, em chọn thao tác nào?

- A. Double-click B. Single-click C. Right-click **D. Drag and Drop**

Câu 22: Để kích hoạt nút Start, em thực hiện?

- A. Nhấn CTRL + ESC B. Nhấp chuột vào nút Start C. Nhấn phím Windows **D. Tất cả đều đúng**

Câu 23: Có những dạng tập tin nào?

- A. Tập tin ứng dụng B. Tập tin dữ liệu C. Tập tin hệ thống **D. Tất cả đều đúng**

Câu 24: Phát biểu nào sau đây là Đúng?

- A. Thư mục có thể chứa thư mục khác bên trong B. Tập tin có thể chứa các tập tin khác bên trong
C. Thư mục không thể chứa tập tin và thư mục khác D. Tập tin có thể chứa thư mục khác bên trong

Câu 25: Trên thư mục, em có thể thực hiện các thao tác nào sau đây?

- A. Sao chép, di chuyển B. Xóa, đổi tên C. Xem, thiết lập thuộc tính **D. Tất cả đều đúng**

Câu 26: Để đổi tên tập tin hoặc thư mục, em chọn tập tin hoặc thư mục cần đổi tên, sau đó nhấn phím?

- A. F1 B. F2 C. F3 D. F4

Câu 27: Tập tin hoặc thư mục bị xóa sẽ ở đâu?

- A. Computer B. My Document C. Recycle Bin D. Không xóa được

Câu 28: Đối với tập tin hoặc thư mục bị xóa ở trong Recycle Bin, em có thể?

- A. Phục hồi B. Không thể phục hồi C. Sao chép D. Tất cả đều được

Câu 29: Thư mục có thể chứa?

- A. 1 thư mục bên trong B. 10 thư mục bên trong C. Không hạn chế số lượng D. Tất cả đều sai

Câu 30: Phát biểu nào sai đây là Đúng?

- A. CPU thường được gọi là não bộ của máy tính, được biết đến như là bộ xử lý trung tâm Central Processing Unit hay đơn giản là bộ xử lý (processor).

B. CPU xử lý các phép tính toán và logic

C. Mỗi dòng hay loại CPU xử lý thông tin và câu lệnh với tốc độ khác nhau, đo bằng Hertz (Hz)

D. Tất cả các phát biểu đều đúng

Câu 31: Đơn vị đo dung lượng bộ nhớ nhỏ nhất là?

- A. Byte B. Bit C. Kilobyte D. Megabyte

Câu 32: 1 Byte = ?

- A. 8 Bits B. 8 KB C. 1024 Bits D. 1024 KB

Câu 33: 1 Megabyte (MB) = ?

- A. 1024 Bits B. 1024 Bytes C. 1024 KB D. 1024 GB

Câu 34: Bộ nhớ bao gồm các chip cố định bên trong đơn vị hệ thống là?

- A. Bộ nhớ chỉ đọc (ROM) B. Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM)

C. Bộ nhớ chỉ đọc (ROM) và bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM)

D. Tất cả các đáp án đều sai

Câu 35: Phát biểu nào sau đây là Đúng về bộ nhớ chỉ đọc ROM?

A. Chứa dữ liệu có thể đọc và sử dụng nhưng không thay đổi được

B. Chứa các lệnh để điều khiển các chức năng cơ bản của máy tính và các lệnh này vẫn tồn tại trong ROM cho dù nguồn điện bật hay tắt

C. ROM được xem là loại bộ nhớ không bốc hơi (non-volatile)

D. Tất cả các phát biểu đều đúng

Câu 36: ROM là từ viết tắt của?

- A. Read Only Memory B. Random Only Memory C. Read Old Memory D. Real Only Memory

Câu 37: ROM là nhóm các vi mạch tích hợp và chip có chức năng?

- A. Khởi động máy tính B. Kiểm tra bộ nhớ hệ thống C. Tải hệ điều hành **D. Tất cả đều đúng**

Câu 38: Phát biểu nào sau đây là Đúng về bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên RAM?

A. RAM là bộ nhớ chính của một PC và nó hoạt động như là một vùng bộ nhớ điện tử nơi máy tính lưu giữ các bản sao đang làm việc của các chương trình và dữ liệu.

B. RAM có đặc điểm “bốc hơi” (volatile). Dữ liệu lưu trữ trong nó được tồn tại chỉ khi nào máy tính còn bật nguồn. Bất kì thông tin lưu trữ trong RAM “bị biến mất” khi máy tính tắt nguồn.

C. RAM còn được dùng trong card hình ảnh, có thể gia tăng tốc độ hiển thị hình ảnh trên màn hình, còn được dùng để nhớ đệm thông tin gửi đến máy in.

D. Tất cả các phát biểu đều đúng

Câu 39: RAM là từ viết tắt của?

- A. Read Access Memory B. Random Access Memory
C. Read Active Memory D. Random Active Memory

Câu 40: Những thiết bị nào sau đây là thiết bị lưu trữ thông tin?

- A. Màn hình, Đĩa cứng, CPU B. Đĩa CD, DVD, Chuột
C. Loa, USB, Đĩa mềm **D. Đĩa cứng, thẻ nhớ, USB**